

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 50/2017/HS - ST
Ngày 16 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phần.

Ông Vũ Xuân Thùy.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:** Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXXST- HS ngày 6/11/2017 đối với bị cáo:

Trần Công H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm 16, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công Đ, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1960; có vợ là Đỗ Thị C, sinh năm 1976 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/8/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 15/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 08/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 21/8/2017 đến ngày 27/8/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Mai Văn B, sinh năm 1954; nơi cư trú: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Đỗ Thị C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 16, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/8/2017, Trần Công H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen bạc, BKS: 18B1 - 86295, mang theo 01 bộ vạm phá khóa xe máy đi từ nhà ở xóm 16, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định xuống huyện Xuân Trường nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Đến 13 giờ 45 phút H đến khu vực trước cổng nhà thờ Kiên Lao, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường quan sát thấy trước phòng bảo vệ có dựng nhiều xe mô tô, xung quanh không có người trông coi. H điều khiển xe của mình ra trước cổng UBND xã Xuân Tiến dựng xe dưới gốc cây cạnh bờ sông rồi đi bộ đến phòng bảo vệ nhà thờ dùng vạm phá khóa đưa vào ổ khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu BKS: 18F1 - 10929 của ông Mai Văn B, sinh năm 1954; nơi cư trú: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định mở khóa điện sau đó điều khiển xe đi về huyện Trực Ninh gửi, rồi bắt xe buýt quay lại lấy xe mô tô của mình đi về Trực Ninh. H tiếp tục gửi lại và lấy xe vừa trộm cắp điều khiển lên Nam Định bán cho một người tên T không rõ địa chỉ với giá 4.200.000 đồng lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Quá trình bắt giữ Trần Công H, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô BKS: 18B1 - 86295; 03 đầu vạm phá khóa; 01 tay công; 01 mũ bảo hiểm; 01 áo mưa, 01 quần đi mưa; 01 áo bay dài tay; 01 đôi dép; 01 điện thoại Nokia và số tiền 1.100.000đ.

Theo bản kết luận định giá số 18/KT-HĐĐG ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu, BKS: 18F1 - 10929, trị giá 15.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện gia đình Trần Công H đã bồi thường cho ông Mai Văn B số tiền 15.000.000đ, ông B không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 26/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố Trần Công H để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm và khẳng định có đủ cơ sở buộc tội bị cáo theo như bản Cáo trạng nêu trên. Đồng thời phân tích các tình tiết của vụ án, làm rõ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều

46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Công H từ 08 đến 10 tháng tù; hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Bị cáo Trần Công H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức về lỗi lầm của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả định giá tài sản và các tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án; từ đó đã đủ cơ sở khẳng định sự thật khách quan là: Khoảng 13 giờ ngày 18/8/2017, tại khu vực nhà thờ xứ Kiên Lao, thuộc xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Trần Công H đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu, BKS: 18F1 - 10929 của ông Mai Văn B có giá trị 15.000.000đồng. Vì vậy, hành vi của Trần Công H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh chiếm đoạt tài sản ngay giữa ban ngày; bị cáo là người có năng lực hành vi nhận thức được việc làm của mình, bản thân bị cáo đã bị Tòa án hai cấp xét xử liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản và đã được xóa án tích nhưng bị cáo

không lấy đó để làm bài học sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, có như vậy mới tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình cho bị cáo, bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình H đã bồi thường cho ông Mai Văn B số tiền 15.000.000đồng để khắc phục hậu quả. Ông Mai Văn B không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[7] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô BKS: 18B1 - 86295 đăng ký mang tên Trần Công H mà bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Xét chiếc xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng, khi bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội chị Đỗ Thị C vợ bị cáo H không biết nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại chiếc xe trên cho bị cáo cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Công H.

Số tiền thu giữ của bị cáo 1.100.000 đồng là khoản tiền liên quan đến việc phạm tội mà có, do gia đình bị cáo đã bồi thường và khắc phục hậu quả cho ông Mai Công H số tiền 15.000.000đ nên số tiền 1.100.000đ sẽ được trả lại cho bị cáo H và vợ là Đỗ Thị C. Đối với số tiền sẽ được tiếp tục lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có thẻ sim bị cáo dùng liên lạc với T là công cụ, phương tiện phạm tội; 03 đầu vạm phá khóa, 01 tây công, 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi dép; 01 áo dài tay 01 áo mưa; 01 quần đi mưa đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án, bị cáo không xin lại. Xét những tài sản trên không còn giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu cho

tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này có đối tượng tên T đã mua chiếc xe mô tô BKS 18F1 - 10929 do H trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không thu hồi được tài sản, do đó chưa có căn cứ xác định đối tượng nên tách hồ sơ để tiếp tục cùng cố hồ sơ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo H phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 và Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Công H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (21/8/2017).

2. Về vật chứng của vụ án:

Trả lại chiếc xe mô tô BKS: 18B1 - 86295 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Công H và số tiền 1.100.000đ cho bị cáo cùng vợ là Đỗ Thị C; riêng số tiền tiếp tục lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen cùng thẻ sim; 03 đầu vam phá khóa; 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi dép; 01 áo dài tay; 01 áo mưa; 01 quần đi mưa của bị cáo. (Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04/CCTHA ngày 3/11/2017 và biên lai thu tiền số AA/2012/05924 ngày 2/11/2017 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Công H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Công H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đỗ Thị C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Mai Văn B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Nam Định: 02 bản;
- VKSND huyện X: 01 bản;
- Công an huyện X: 01 bản;
- CCTHA DSH X: 01 bản;
- UBND xã T: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người bị hại: 01 bản;
- Người LQNVLQ: 01 bản ;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

